

Neoroo®

Lớp phủ chống đàn hồi hỗn hợp ứng dụng cho mái nhà, với đặc tính phản xạ ánh sáng mặt trời và tán xạ nhiệt cao



Mô tả

Lớp phủ chống thấm đàn hồi hỗn hợp ứng dụng cho mái nhà (có thể chịu tia cực tím) với đặc tính phản xạ ánh sáng mặt trời và tán xạ nhiệt cao.

Duy trì khả năng đàn hồi ở nhiệt độ rất thấp, đồng thời không bị nhão ngay cả dưới nhiệt độ cực cao, giữ được độ trắng theo thời gian.

Lĩnh vực ứng dụng

- Mái bằng bê tông, ngói xi măng, mái lợp xi măng
- Những mái nhà cần tăng khả năng chống thấm nước
- Bề mặt kim loại
- Trên lớp màng chống thấm lỏng mới hoặc cũ
- Trên lớp màng bitum khoáng
- Bên cạnh và dưới các tấm pin quang điện, nâng cao hiệu quả của chúng
- Tấm polyurethane cách nhiệt và tấm polycarbonate
- Trên tấm lợp cũ bằng amiăng

Các bề mặt trên cần được chuẩn bị và quét lót thích hợp trước khi thi công Neoroo®.



Đóng gói
13kg, 4kg & 1kg

Màu sắc

RAL 9003

Đặc tính - Ưu Điểm

- Đặc tính làm mát mái được chứng nhận
- Khả năng chống bám bụi bẩn rất cao, ngăn chặn sự lắng đọng của bụi và chất ô nhiễm trên màng đã đóng rắn
- Giữ được độ trắng của màng và đặc tính tiết kiệm năng lượng cao
- Không bị dính ngay cả dưới nhiệt độ cực cao
- Khả năng chống bức xạ UV lâu dài và các điều kiện thời tiết bất lợi
- Duy trì khả năng đàn hồi ở nhiệt độ từ -35°C đến + 80°C
- Thích hợp cho mái có thể đi lại được
- Tăng khả năng chống đọng nước
- Thấm hơi nước, cho phép mái "thở"
- Thân thiện với môi trường và người sử dụng (Hệ nước, một thành phần)
- Giải pháp tiết kiệm do tỷ lệ bao phủ cao

Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Chứng nhận CE theo EN 1504-2
Giấy chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386
- Vật liệu lợp làm mát mái được chứng nhận bởi Đại học Athens
Đánh giá các đặc tính quang học do Đại học Quốc gia và Kapodistrian của Athens - Khoa Vật lý thực hiện.
- Vật liệu lợp làm mát mái được chứng nhận bởi Trung tâm Năng lượng Tái tạo Các nguồn Báo cáo kiểm tra phản xạ của Trung tâm Các Nguồn Năng lượng Tái tạo (CRES) - Phòng thí nghiệm Đo lường Năng lượng
- Các nghiên cứu về năng lượng được thực hiện bởi Đại học Quốc gia và Kapodistrian của Athens - Khoa Vật lý.
 - Tính toán mức tiết kiệm năng lượng đạt được trong các khu dân cư với việc sử dụng kết hợp **Neorooft®** và **Silatex® Reflect** của NEOTEX®
 - Tính toán mức tiết kiệm năng lượng đạt được trong các khu dân cư với việc sử dụng kết hợp **Neorooft®**, **Silatex® Reflect** và **N-Thermon® 9mm** của NEOTEX®
- Các báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (Số 2015- 397, No. 2020-190_1)
- Đáp ứng yêu cầu LEED v4.1: SS Credit - Giảm nhiệt - Tùy chọn 1 - Mái phản xạ cao, SRI ban đầu ≥ 82
- Ctuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE



UNIVERSITY
OF ATHENS



KAPE
CRES

Đặc tính kỹ thuật

Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,35kg/L ($\pm 0,05$)
Giãn dài tại điểm đứt (ASTM D412)	300% (± 20)
Độ bền căng tại điểm đứt (được gia cố Neotextile® , ASTM D412)	>5MPa
Cường độ bám dính (EN 1542)	>1,5N/mm ²
Độ cứng Shore A (ASTM D2240)	44
Tính thấm nước (EN 1062-3)	<0,1kg/m ² h ^{0.5}
Tính thấm CO ₂ - Độ dày lớp không khí tương đương khuếch tán Sd(EN 1062-6)	>50m
Tính thấm hơi nước - Lớp không khí tương đương khuếch tán độ dày Sd (EN ISO 7783)	0,5m (Loại I – thấm)
Quá trình lão hóa tia UV tăng tốc khi có độ ẩm (UVB-313, 4giờ UV @ 60°C + 4giờ ngưng tụ ở 50°C, ASTM G154)	Qua (>1000 giờ)
Nhiệt độ sử dụng	-35°C đến +80°C
Phản xạ (ASTM E903-96, ASTM G159-98)	91,8% (nhìn thấy: 400-750nm)
Tổng phản xạ SR% (ASTM E903-96, ASTM G159-98)	88%
Tán xạ hồng ngoại (ASTM E408-71)	0,86

Chỉ số phản xạ mặt trời SRI (ASTM E1980-01)	111
Mức tiêu thụ: 700g / m² cho hai lớp (bề mặt gốc xi măng) 1-1,25kg / m² cho hai lớp (màng bitum khoáng)	

Điều kiện thi công

Độ ẩm mặt nền	<6%
Độ ẩm môi trường (RH)	<80%
Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	Từ +12°C đến +40°C

Chi tiết bảo dưỡng

Thời gian khô (+25°C, RH 50%)	2-3 giờ (ban đầu)
Thi công lớp kế tiếp (+25°C, RH 50%)	24 giờ
Đông cứng hoàn toàn	~ 7 ngày
<i>* Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.</i>	

Vật liệu lót thích hợp trên các chất nền thông thường

Chất nền	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Bê tông, cán nền vữa xi măng	Revinex® (pha với nước 1:4)	Vật liệu lót hệ nước có độ bám dính cao trên chất nền gốc xi măng
	Silatex® Primer	Vật liệu lót acrylic hệ dung môi, có khả năng thẩm thấu cao
	Vinyfix® Primer	Vật liệu lót hệ dung môi dựa trên nhựa vinyl, lý tưởng để ổn định bề mặt nền giòn
Màng Bitum mặt đá	Revinex® (pha với nước 1:4)	Vật liệu lót hệ nước, thích hợp để ổn định màng bitum mặt đá, cung cấp khả năng kết dính lý tưởng
Kim loại (sắt, thép)	Neotex® Metal Primer	Vật liệu lót chống ăn mòn một thành phần, hệ nước, có độ bám dính tuyệt vời trên bề mặt kim loại cũ hoặc mới
Inox, thép mạ, nhôm	Neotex® Inox Primer	Vật liệu lót một thành phần hệ nước với cường độ bám dính cao trên bề mặt bóng, không xốp.

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bề mặt phải ổn định, sạch, khô, được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng cao và không bám bụi, dầu, mỡ và các vật liệu rời. Các vật liệu bám dính kém và lớp phủ cũ cần được loại bỏ, và bề mặt phải được làm sạch kỹ lưỡng về mặt cơ học hoặc hóa học. Tùy thuộc vào chất nền, có thể dùng biện pháp cơ học thích hợp để làm phẳng những vị trí không đồng đều, lấp đầy lỗ rỗng và tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính.

Các bề mặt phải có độ dốc thích hợp và phẳng, nhẵn, liên tục (tức là không có lỗ rỗng, vết nứt, rãnh, v.v.). Trong trường hợp ngược lại, chúng nên được xử lý phù hợp (ví dụ bằng cách bả bột thích hợp).

Vật liệu lót

Trước khi thi công **Neorooftm**, nên quét lót bằng vật liệu **NEOTEXtm** thích hợp, tùy theo chất nền (xem bảng). Trong trường hợp nền gốc xi măng, nên dùng **Revinextm** pha loãng với nước theo tỷ lệ **Revinextm**: nước - 1: 4 hoặc quét lót hệ dung môi **Silatextm Primer** hoặc **Vinyfixtm Primer**.

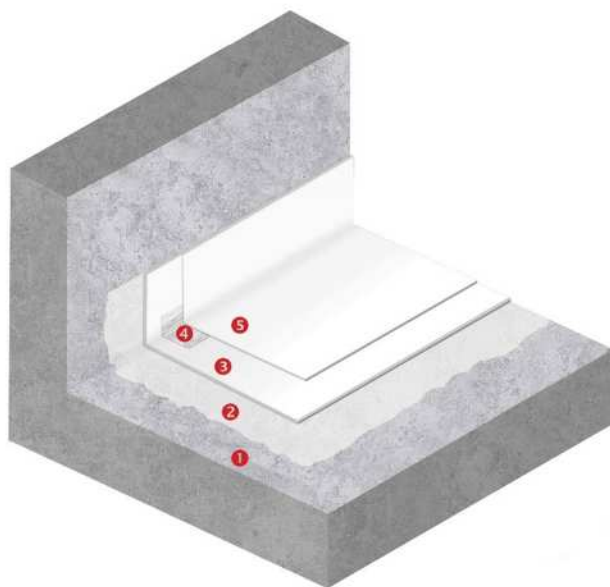
Thi công

Sau khi quét lót bề mặt, **Neorooftm** được thi công, sau khi đã được khuấy kỹ, ít nhất hai lớp bằng con lăn, chổi quét hoặc thiết bị phun. Lớp đầu tiên được pha loãng với 5% nước sạch, lớp thứ hai (và mọi lớp tiếp theo) được thi công sau 24 giờ, không pha loãng. Mỗi lớp **Neorooftm**, phải được thi công theo hướng thẳng đứng hoặc khác với hướng trước đó.

Dọc theo các đường giao trên mặt sàn (cũng như ở tất cả các góc khác), trong các chi tiết xây dựng (chẳng hạn như đường ống thoát nước xung quanh và bên trong mái nhà), dọc theo các mối nối, cũng như khi che phủ các vết nứt, nên quét **Neorooftm**, cục bộ trước, được gia cố bằng vải polyester không dệt được thiết kế đặc biệt **Neotextiletm** có trọng lượng 50gr/m² (thi công hai lớp “ướt- ướt” với lớp vải ở giữa).

Trong trường hợp các dự án có yêu cầu cao hơn về độ bền cơ học và khả năng kết liền vết nứt, **Neorooftm** nên được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextiletm** trên toàn bộ bề mặt ứng dụng.

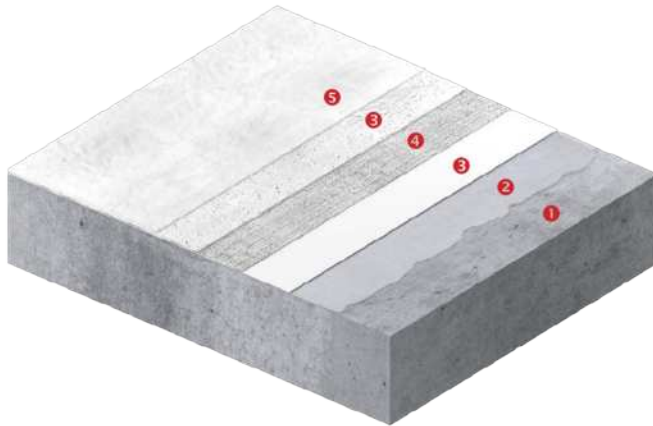
Hướng dẫn quy trình thi công



CHỐNG THẤM MÁI LỘ THIÊN TRÊN CHẤT NỀN GỐC XI MĂNG

- 1 Nền gốc xi măng
- 2 Vật liệu lót: **Revinextm**
pha với nước (tỷ lệ 1: 4)
- 3 Lớp nền chống thấm: **Neorooftm**
(pha với 5% nước)
- 4 Gia cố góc: Vải **Neotextiletm**
- 5 Lớp phủ chống thấm: **Neorooftm**
(không pha loãng)

Tiêu thụ **Neorooftm**: 0,7kg /m² cho hai lớp



HỆ THỐNG CHỐNG THẤM ĐƯỢC GIA CƯỜNG DÀNH CHO MÁI LỘ THIÊN CÓ THỂ BƯỚC LÊN

- 1 Nền gốc xi măng
- 2 Vật liệu lót: **Revinex®**
pha với nước (tỷ lệ 1: 4)
- 3 Lớp nền chống thấm: **Neorooft®**
(pha với 5% nước)
Thi công "ướt - ướt" hai lớp với lớp vải ở giữa
- 4 Gia cố góc: Vải **Neotextile®**
- 5 Lớp phủ chống thấm: **Neorooft®**
(không pha loãng)

Tiêu thụ **Neorooft®**: 1,5-1,8kg /m² cho hai lớp

Những lưu ý đặc biệt


- Không thi công **Neorooft®** khi trời đang mưa hoặc dự báo có mưa trong thời gian bảo dưỡng sản phẩm.
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và bảo dưỡng phải cao hơn 3°C, trên điểm sương để tránh bị ngưng tụ.
- Chỉ ứng dụng cho bề mặt bên ngoài tiếp xúc với bức xạ UV (không ứng dụng trong nhà/ không gian kín). Không dành cho ứng dụng trên bề mặt không tiếp xúc với tia cực tím.
- Trong điều kiện không có ánh nắng mặt trời, việc đóng rắn màng mất nhiều thời gian hơn và bề mặt duy trì độ dính trong thời gian dài hơn.
- Thi công liên tục đầy đủ ở các bề mặt thẳng đứng của mái (tối thiểu 30cm), để tạo thành một lớp màng chống thấm liền mạch. Trong mọi trường hợp, nên che phủ hoàn toàn các giá đỡ và tiếp tục thi công chống thấm ở các mặt cắt ngang của chúng.
- Độ bền của hệ thống chống thấm tỷ lệ thuận với tổng chiều dày màng chống thấm khô, có thể đạt được thông qua việc thi công thêm một lớp hoặc nhiều lớp bổ sung.
- Ở những điểm có nhiều khả năng đọng nước trong thời gian dài, nên gia cố **Neorooft®** bằng vải polyester **Neotextile®** với tối thiểu 3 lớp **Neorooft®** tại điểm đọng nước. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp đều phải cố tạo độ dốc thích hợp cho dòng nước trôi chảy hết ra khỏi mái.
- Trong trường hợp lớp lán xi măng mới và ngay sau khi trát xong, nên tạo các khe nối thích hợp (từng 15-20m² trên diện tích bề mặt và ở độ sâu xấp xỉ ¼ độ dày của lớp lán xi măng), sau đó sẽ được trám kín (ví dụ: bằng dây xốp PE và **Neotex® PU Joint** sau khi quét lót thích hợp các mặt của chúng).

Cũng cần tạo các khe co giãn xung quanh chu vi, như trên, và có chiều rộng tối thiểu là 1cm. Mọi khe nối hiện có của tấm bê tông cần được chuyển sang chất nền mới.

Hướng dẫn bảo trì

- Lớp màng đóng cứng hoàn toàn 7 ngày sau khi thi công lớp cuối cùng, tuy nhiên còn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết. Trong suốt thời gian bảo dưỡng trên, nghiêm cấm tới gần bề mặt mới thi công hoặc chỉ những người có chuyên môn mới được phép.
- Nên kiểm tra lớp phủ hàng năm để tìm ra các hư hại do tác động khách quan hoặc chủ quan.
- Trong trường hợp cần sửa chữa cục bộ, nên thi công **Neoroof®** với độ dày màng chống thấm ban đầu ở mức tối thiểu, sau khi làm sạch và quét lót (nếu cần) tại khu vực bị ảnh hưởng. Những vị trí trọng yếu nên được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextile®**.
- Nên làm sạch định kỳ bằng vòi phun tia nước (kết hợp với chất tẩy rửa trung tính, nếu cần), đặc biệt trong trường hợp tích tụ nhiều chất bẩn, bụi và chất ô nhiễm trên bề mặt.

Hình thức	Chất lỏng nhớt
Màu sắc	Trắng RAL 9003 Các sắc thái khác theo yêu cầu
Đóng gói	13kg, 4kg & 1kg trong thùng nhựa
Vệ sinh dụng cụ tẩy vết bẩn	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, bằng biện pháp cơ học
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Hạn mức V.O.C. tuân thủ E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm này thuộc loại AcWB: 40g / l (Giới hạn 1.1.2010) - hàm lượng V.O.C. của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <40g / l
Mã UFI	TM90-X0JV-600K-WA1A
Phiên bản	Neoroof® Nordic , màu đất nung Neoroof® BM , lý tưởng cho các ứng dụng trên màng bitum khoáng
Lưu trữ	2 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.

 1922	
NEOTEX S.A. V.Moira str., P.O. Hộp 2315 GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp 14	
1922-CPR-0386 DoP No.: 4950-01 EN 1504-2 Neorooft[®] Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Độ thấm hơi nước:	Loại I
Cường độ bám dính:	$\geq 1,5N / mm^2$
Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước:	$W < 0,1Kg / m^2h^{0,5}$
Khả năng thấm CO ₂ :	SD > 50m
Phản ứng lửa:	Euroclass F
Các chất nguy hiểm:	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX[®] SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX[®] SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
 V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
 Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
 Industrial Area Mandra
 Athens, Greece
 T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
 Ionias str., GR 57009
 Kalochori, Thessaloniki, Greece
 T. +30 2310 467275